



MARKET LENS

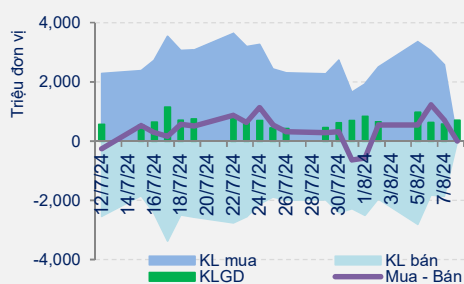
Phiên giao dịch ngày: 8/8/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

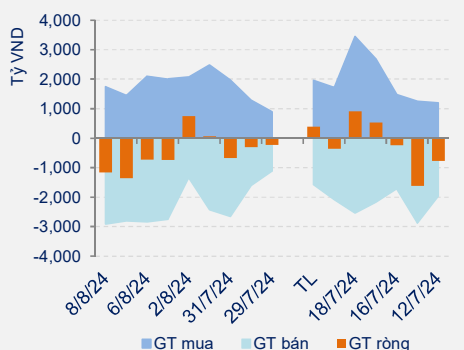
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,208.32	226.73
% Thay đổi	↓ -0.62%	↓ -0.54%
KLGD (CP)	699,033,803	65,169,882
GTGD (tỷ đồng)	16,712.48	1,262.22
Tổng cung (CP)	-	91,634,000
Tổng cầu (CP)	-	78,614,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	89,236,384	1,581,547
KL mua (CP)	50,848,847	1,978,161
GT mua (tỷ đồng)	1,742.23	54.93
GT bán (tỷ đồng)	2,905.89	36.34
GT ròng (tỷ đồng)	(1,163.66)	18.59

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Phiên giao dịch hôm nay thị trường diễn ra với nhiều biến động, cuối phiên sáng VN-INDEX tiếp tục tăng điểm với sự dẫn dắt của cổ phiếu VHM cùng nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ Đầu Tư Công lên sát mốc 1.220 điểm, tuy nhiên lực bán mạnh xuất hiện ngay đầu phiên chiều khiến cho VN-INDEX kết phiên giảm -7,56 điểm (-0,62%) xuống mốc 1.208,32 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 226,73 điểm (-1,22 điểm, tương ứng -0,54%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 172 cổ phiếu giảm giá, 141 cổ phiếu tăng giá, 55 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 82 cổ phiếu giảm giá, 55 cổ phiếu tham chiếu và 60 cổ phiếu tăng giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tăng so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +25,2% tại HOSE và +32,9% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -1.163,662 tỷ đồng tại HOSE tiếp tục tập trung tại mã VHM (-315,6 tỷ), cùng với đó là mã VJC (-334,1 tỷ), TCB (-214,1 tỷ) và HPG (-137 tỷ)... ở chiều ngược lại, mua ròng HDB (+324,3 tỷ), VNM (+78,1 tỷ)... Cùng với đó, mua ròng từ khối ngoài cũng diễn ra trên sàn HNX với +18,6 tỷ đồng, tập trung tại các mã TNG (+15,7 tỷ), IDC (+12,4 tỷ) và PVS (+5,4 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với SHS (-6,3 tỷ), LAS (-2,7 tỷ), BVS (-2,6 tỷ)...

Thông tin nổi bật hôm nay là Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính khẩn trương nghiên cứu, thực hiện việc xây dựng các dự án luật để sửa đổi 13 luật có nhiều vướng mắc, bất cập mang tính cấp bách cần xử lý đề trình Quốc hội ngay tại kỳ họp tới. Trong đó, Luật Đầu tư có 4 nhóm nội dung; Luật Đầu tư công có 7 nhóm nội dung; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP) có 5 nhóm nội dung; Luật Doanh nghiệp có 1 nội dung, Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch có 10 nhóm nội dung; Luật Ngân sách Nhà nước có 5 nhóm nội dung; Luật Quản lý thuế có 5 nhóm nội dung; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có 9 nhóm nội dung; Luật Kế toán có 7 nhóm nội dung; Luật Dự trữ quốc gia có 2 nhóm nội dung; Luật Kiểm toán độc lập có 7 nhóm nội dung; Luật Chứng khoán có 8 nhóm nội dung.

Điểm nhấn thị trường hôm nay là nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ Đầu Tư Công với HHV tăng kịch biên độ (+7%), C4G (+3,37%), FCN (+4,7%), LCG (+5,8%), VCG (+5,7%)... Đa số cổ phiếu ngành Cảng và Vận Tải Biển giao dịch trong sắc xanh với HAH (+0,13%), VOS (+0,99%), VIP (+1,15%), cổ phiếu PVT (+2,01%) phản ứng tích cực với tin về kế hoạch chi thêm 22.420 tỷ đồng để mua thêm 30 tàu mới... Nhóm ngành Dệt May có một phiên giao dịch ấn tượng, cụ thể là TNG (+4%), VGT (+4,32%), MSH (+6,98%), STK (+3,81%), ADS (+4,59%)...

Nhóm ngành tác động nhiều nhất tới chỉ số hôm nay là Ngân hàng khi các mã vốn hóa lớn đều giảm điểm như TCB (-4,36%), MBB (-1,28%), BID (-0,86%), VPB (-0,8%), VCB (-0,5%) dù một số mã tăng điểm như HDB (+0,4%), LPB (+0,35%), BVB (+0,59%). Nhóm cổ phiếu Vingroup phân hóa với VHM (+1,1%), VIC (-1,3%), VRE (-1,9%). Diễn biến tương tự cũng diễn ra với nhóm hàng tiêu dùng khi VNM (-1,5%) điều chỉnh sau đợt tăng mạnh trong khi MSN (+2,1%) tăng.

Các nhóm cổ phiếu khác giao dịch kém tích cực, tiêu biểu như Viễn Thông với các mã VGI (-2,41%), FOX (-1,94%), TTN (-0,42%), MFS (-0,74%), Du Lịch và Giải Trí với HVN giảm kịch biên độ (-6,99%), DAH (-1,17%), VNG (-5,12%)... Nhóm Ô Tô và Phụ Tùng giao dịch trong sắc đỏ với HHS giảm kịch biên độ (-6,92%), HAX (-2,53%), TMT (-6,9%), SRC (-6,76%)... nhóm cổ phiếu Chứng Khoán với FTS (-3,03%), CTS (-2,9%), BSI (-2,55%), VDS (-1,51%), MBS (-3,09%)... Nhóm ngành Bất Động Sản dân cư kém khởi sắc so với phiên hôm qua khi TCH giảm kịch biên độ (-6,74%), PDR (-2,81%), DXG (-1,52%), NLG (-2,68%), NTL (-4,86%), CEO (-2,11%), HDG (-2,83%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2408 -9,9 điểm (-0,79%), đóng cửa tại 1.240,1 điểm. Chênh lệch -3,21 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2409 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ -0,21 điểm đến -3,61 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +7,76% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2408, vẫn cần kiểm định lại vùng hỗ trợ mạnh 1.220 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 57.555, giảm so với phiên trước đó (58.571) cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


VN-INDEX sau 02 phiên phục hồi, vượt lên lại vùng tâm lý mạnh 1.200 điểm, hướng đến vùng giá 1.220 điểm với thanh khoản liên tiếp suy giảm, thể hiện mức độ phục hồi kém ở nhiều mã/nhóm mã. VN-INDEX trong phiên hôm nay chịu áp lực điều chỉnh trở lại. Kết phiên VN-INDEX giảm 7,56 điểm (-0,62%) về mức 1.208,32 điểm, vẫn đang duy trì trên vùng hỗ trợ 1.200 điểm. Trong khi đó VN30 chịu áp lực điều chỉnh mạnh hơn về mức 1.243,31 điểm, kiểm tra lại vùng giá trung bình 200 phiên quanh 1.220 điểm. Thị trường phân hóa mạnh với số ít mã giữ được xu hướng tích lũy tương đối tốt trong khi đa số chỉ phục hồi yếu sau giai đoạn điều chỉnh mạnh về vùng quá bán ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX duy trì kém tích cực, chỉ số đang chịu áp lực cơ cấu danh mục, bán khi phục hồi lên vùng 1.220 điểm, giá thấp phiên 24/07/2024 và điều chỉnh kiểm tra lại vùng hỗ trợ tâm lý mạnh 1.200 điểm. Trường hợp tích cực VN-INDEX cần giữ được vùng hỗ trợ tâm lý mạnh này, thì vẫn có thể tiếp tục phục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.220 điểm - 1.230 điểm. Nếu yếu tố bất định của thế giới tiếp diễn, VN-INDEX không giữ được vùng giá 1.200 điểm thì có thể điều chỉnh về vùng giá 1.265 điểm - 1.285 điểm tương ứng các vùng giá thấp nhất tháng 4/2024 và ngày 05/08/2024.

Về trung hạn VN-INDEX đã đánh mất đường xu hướng giá kéo dài từ tháng 11/2023 đến nay, cũng như vùng giá cân bằng 1.245 điểm - 1.255 điểm của kênh giá 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm - 1.320 điểm. Do vậy VN-INDEX chuyển sang tích lũy trong vùng 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.245 điểm - 1.255 điểm, với 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.245 điểm - 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023. Vùng giá cân bằng của kênh tích lũy này là 1.220 điểm.

Thị trường đã phục hồi trở lại vùng giá quanh 1.220 điểm, vùng giá thấp các ngày 24/07/2024 và đã chịu áp lực bán, cơ cấu danh mục như dự kiến. Nhà đầu tư có tỷ trọng ở mức cao đã xem xét cơ cấu giảm tỷ trọng các mã yếu kém, phạm mức dừng lỗ như khuyến nghị của chúng tôi tiếp tục duy trì tỷ trọng dưới mức trung bình. Với chỉ số VN-INDEX nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ thoát khỏi xu hướng tích lũy trung hạn kéo dài hiện nay, trước khi có các quyết định mới. Với các trường hợp tỷ trọng thấp, chúng tôi xem xét mở rộng danh mục theo dõi giải ngân. Mục tiêu các mã cổ phiếu đầu ngành, có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/8/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PLX	47.55	44-45	54-55	41	16.5	12.3%	47.5%	Theo dõi giải ngân
LHG	39	36.5-37	44-45	35	10.1	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
FPT	121.4	115-120	137-140	115	24.8	22.1%	24.2%	Theo dõi giải ngân
PVD	26.15	26-27	30-31	24	22.7	59.8%	-17.0%	Theo dõi giải ngân
BSR	22.89	21-22	27-28	21	9.5	-27.4%	-42.8%	Theo dõi giải ngân
VNM	72.70	68.5-69.5	83-85	65	15.7	9.6%	21.5%	Theo dõi giải ngân
BVS	34.50	28-30	35-36	29	13.0	33.5%	-40.2%	Theo dõi giải ngân
GAS	81.70	79-80.5	90-92	74	17.2	25.0%	5.2%	Theo dõi giải ngân
PVP	14.80	14-14.5	17.5-18	13	8.0	-0.1%	17.3%	Theo dõi giải ngân
DVN	26.06	23.5-24.5	28-29	22	13.8	16.1%	68.7%	Theo dõi giải ngân
CNG	35.65	33.5-34.5	40-42	31	11.2	-0.1%	221.4%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.17	16.8	26-28	15.5	-9.7%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.75	35.2	40-41	33.5	-1.3%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.80	12.8	14.4-14.8	13	7.8%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	22.89	22.6	27-28	21	1.3%	Mua

TIN VÍ MÔ

Đến năm 2025 hoàn thành thêm 1.000km cao tốc

Đại hội XIII đã đề ra mục tiêu đến năm 2025, cả nước có 3.000km đường cao tốc, đến năm 2030 có 5.000km đường bộ cao tốc. Về tình hình triển khai thi công các dự án dự án giao thông để hoàn thành 3.000km đường bộ cao tốc vào năm 2025, cùng với việc đã khai thác 2.021km, bộ GTVT cho hay đã phối hợp với các địa phương chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu để hoàn thành tiếp. Bao gồm 13 dự án và dự án thành phần với chiều dài 736km sẽ được hoàn thành trong năm 2025; 10 dự án/dự án thành phần chiều dài 377km sẽ tập trung tháo gỡ các khó khăn, thi công 3 ca, 4 kíp mới có thể hoàn thành trong năm 2025.

Từ H&M đến Zara, các ông lớn thời trang lao đao khi Bangladesh khủng hoảng

Trong những ngày qua, làn sóng bạo loạn đã quét qua Bangladesh, đẩy ngành công nghiệp may mặc - trụ cột kinh tế của quốc gia này - vào tình thế khủng hoảng chưa từng có. Các nhà máy đã buộc phải đóng cửa, tạm ngừng hoạt động cho đến khi có thông báo mới. Bức tranh u ám cũng lan rộng sang các thương hiệu châu Á và Mỹ. Fast Retailing, công ty mẹ của Uniqlo (Nhật Bản), với 29 nhà máy đối tác tại Bangladesh, đang đứng trước nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng nghiêm trọng. Trong khi đó, các thương hiệu Mỹ như VF Corp (chủ sở hữu The North Face và Vans) với 49 cơ sở sản xuất, và Levi Strauss với 33 nhà máy đối tác, cũng đang nín thở theo dõi tình hình. Đáng ngại hơn, sự gián đoạn chuỗi cung ứng trên xảy ra ngay thời điểm cao điểm cho các đơn hàng Giáng sinh và chuẩn bị cho mùa xuân hè năm sau.

Từ 1/10 sẽ thu phí cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây

Về mức phí, sẽ có hai mức phí với hai loại cao tốc. Với cao tốc 4 làn xe, có làn dừng khẩn cấp liên tục (mức 1), mức phí thấp nhất từ 1.300 đồng/km (xe dưới 12 chỗ, xe tải dưới 2 tấn), cao nhất là 5.200 đồng/km (xe tải trên 18 tấn, container 40 feet). Với cao tốc 4 làn xe, không có làn dừng khẩn cấp chạy liên tục (mức 2), mức phí thấp nhất là 900 đồng/km (xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn, các loại xe buýt vận tải khách công cộng) và cao nhất là 3.600 đồng/km (xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên, xe chở hàng bằng container 40 feet). Bộ Giao thông Vận tải cho biết, người dân có quyền lựa chọn đi trên quốc lộ hoặc trả tiền sử dụng cao tốc để hưởng chất lượng dịch vụ cao hơn.

Quảng Ninh đặt mục tiêu đạt 19 triệu lượt khách du lịch trong năm 2024

Ngành du lịch Quảng Ninh đang tập trung mở rộng thị trường, đa dạng hóa nguồn khách, hướng đến mục tiêu đạt 19 triệu lượt, tăng thêm 2 triệu lượt khách so với kế hoạch đề ra năm 2024. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2024, ngành du lịch Quảng Ninh đã đạt được những kết quả ấn tượng, tổng số khách du lịch đạt 10.429.000 lượt (đạt 109% so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao, đạt 118% so với cùng kỳ năm 2023).



TIN DOANH NGHIỆP

Biến động lãnh đạo cấp cao và cổ đông lớn tại PVI

Ngày 06/08/2024, HĐQT PVI quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PVI đối với ông Nguyễn Xuân Hòa để đảm nhận nhiệm vụ khác do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) giao.

Thay vào đó, HĐQT PVI bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Tú (sinh năm 1972) giữ chức Tổng Giám đốc PVI. Ông Tú là người đại diện phần vốn góp của PVN tại PVI.

GEE: GELEX Electric chào sàn HOSE ngày 14/8 với 300 triệu cổ phiếu

Ngày 14/8 tới, Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (GELEX Electric, mã GEE) chính thức chào sàn HOSE với 300 triệu cổ phiếu, giao dịch 37.150 đồng/cổ phiếu.

Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM thông báo việc chấp thuận niêm yết 300 triệu cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện lực GELEX trên sàn HOSE, ngày niêm yết đầu tiên 14/8. Trong phiên chào sàn đầu tiên, 300 triệu cổ phiếu GEE sẽ giao dịch với giá tham chiếu 37.150 đồng/cổ phiếu, tương ứng vốn hoá 11.145 tỷ đồng. Trong đó, cổ phiếu chào sàn phiên đầu tiên sẽ giao dịch với biên độ dao động là 20%.

SIP: Bị phạt và truy thu hơn 900 triệu đồng tiền thuế, có tình tiết tăng nặng do vi phạm nhiều lần

Cụ thể, Đầu tư Sài Gòn VRG đã có hành vi vi phạm hành chính bao gồm khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp và khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế giá trị gia tăng phải nộp. Trong đó, tình tiết tăng nặng là vi phạm hành chính nhiều lần. Với vi phạm trên, Tổng cục Thuế quyết định phạt tiền 159,59 triệu đồng đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp và khai sai không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp; buộc nộp đủ số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp còn thiếu là 586,69 triệu đồng (năm 2021 là 177,9 triệu đồng, năm 2022 là 167,3 triệu đồng và năm 2023 là 241,5 triệu đồng); tiền chậm nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 74,27 triệu đồng; và giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau là 95,76 triệu đồng.

Cổ đông TNG sắp nhận thêm cổ tức bằng tiền tỷ lệ 4%

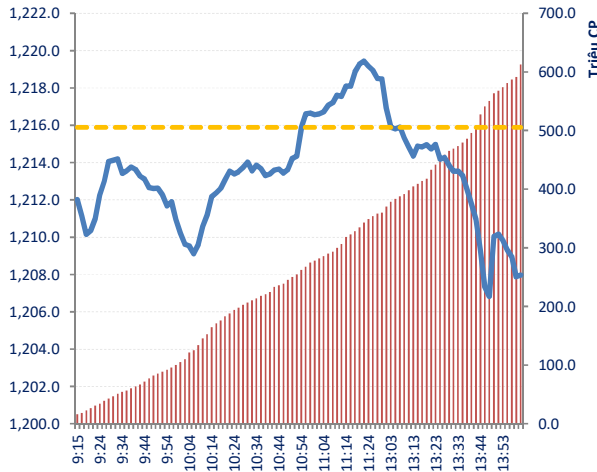
HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (Mã: TNG) vừa thông báo về ngày chốt quyền nhận cổ tức là 19/8 tới đây. Theo đó, đợt may TNG dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 4%, tương ứng cổ đông sở hữu một cổ phiếu sẽ nhận được 400 đồng cổ tức. Ngày thanh toán cổ tức bằng tiền dự kiến là 30/8/2024. Với 122,6 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính đợt may TNG sẽ cần phải chi ra 49 tỷ đồng cho đợt chia cổ tức lần này.

Đây là đợt chia cổ tức đầu tiên của TNG trong năm 2024. Tại ĐHCĐ thường niên 2024, HĐQT công ty này đã trình kế hoạch chia cổ tức tỷ lệ 16% như đã thực hiện vào năm 2023, đồng nghĩa TNG sẽ chia cổ tức 8% bằng cổ phiếu và 8% bằng tiền mặt, đây là năm thứ 6 liên tiếp kể từ 2019, công ty giữ nguyên mức chia cổ tức 16%.

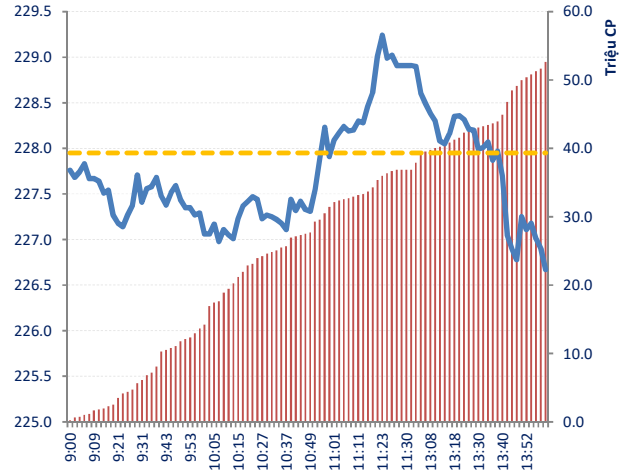


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

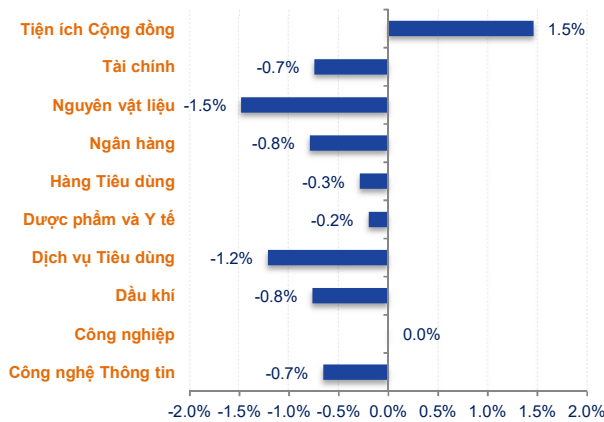
KLGD và VN-Index trong phiên



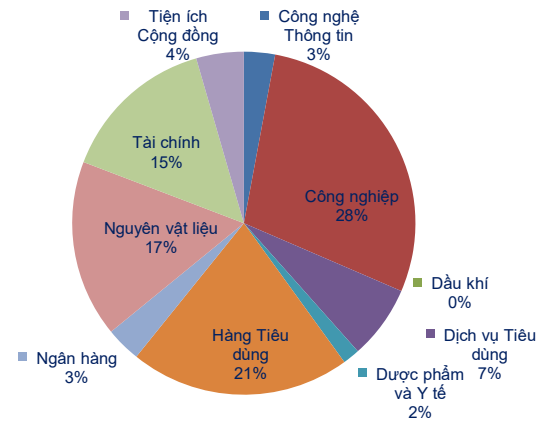
KLGD và HNX-Index trong phiên



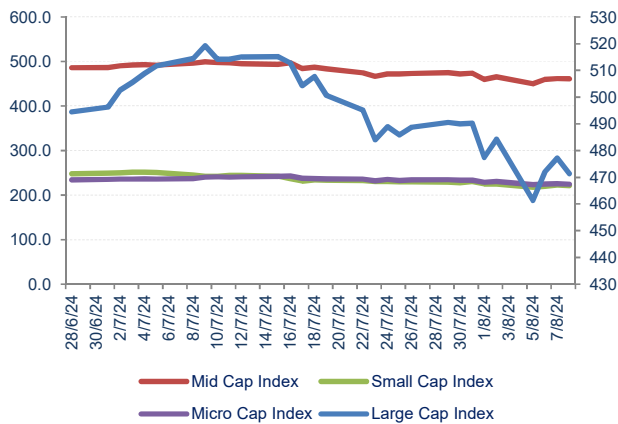
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



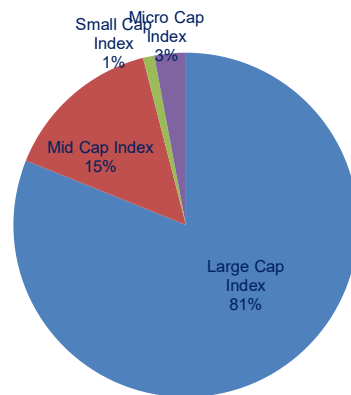
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	12,962,717	TCB	10,115,857
2	VNM	1,068,887	VHM	8,399,550
3	MSN	1,036,300	HPG	5,296,500
4	GAS	655,000	VPB	4,085,600
5	DPM	423,800	VJC	3,391,895

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	600,200	SHS	421,700
2	IDC	209,700	LAS	112,600
3	PVS	144,100	BVS	73,900
4	VTZ	64,000	TIG	58,500
5	VIG	59,800	MBS	47,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	18.40	18.35	↓ -0.27%	54,185,668
TCB	21.80	20.85	↓ -4.36%	41,551,901
HAG	11.55	10.75	↓ -6.93%	35,405,500
HDB	24.85	24.95	↑ 0.40%	27,971,800
VPB	18.00	17.85	↓ -0.83%	22,142,411

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.60	14.60	⇒ 0.00%	9,928,723
TNG	25.00	26.00	↑ 4.00%	8,661,029
DNP	21.90	20.80	↓ -5.02%	4,796,400
HUT	16.50	16.60	↑ 0.61%	4,382,054
CEO	14.20	13.90	↓ -2.11%	3,600,317

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MSH	44.40	47.50	3.10	↑ 6.98%
HHV	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%
BMC	20.20	21.60	1.40	↑ 6.93%
VRC	8.24	8.81	0.57	↑ 6.92%
STG	41.15	43.95	2.80	↑ 6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPE	13.10	14.40	1.30	↑ 9.92%
BPC	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
DTC	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
HTC	21.80	23.90	2.10	↑ 9.63%
PIA	31.20	34.00	2.80	↑ 8.97%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVN	21.45	19.95	-1.50	↓ -6.99%
SMC	10.75	10.00	-0.75	↓ -6.98%
HAG	11.55	10.75	-0.80	↓ -6.93%
HHS	9.25	8.61	-0.64	↓ -6.92%
NHA	25.30	23.55	-1.75	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC6	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
DAE	14.20	12.80	-1.40	↓ -9.86%
HMR	23.40	21.10	-2.30	↓ -9.83%
CMS	20.40	18.40	-2.00	↓ -9.80%
TXM	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	54,185,668	9.8%	1,273	14.5	1.4
TCB	41,551,901	16.0%	3,048	7.2	1.1
HAG	35,405,500	26.1%	1,900	6.1	1.4
HDB	27,971,800	25.1%	4,158	6.0	1.4
VPB	22,142,411	8.7%	1,529	11.8	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	9,928,723	5.7%	688	21.2	1.1
TNG	8,661,029	13.9%	2,074	12.1	1.7
DNP	4,796,400	0.3%	147	149.4	0.5
HUT	4,382,054	0.5%	71	232.9	1.3
CEO	3,600,317	2.6%	304	46.7	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MSH	↑ 7.0%	14.4%	3,686	12.0	1.7
HHV	↑ 7.0%	3.8%	906	11.1	0.4
BMC	↑ 6.9%	11.8%	2,145	9.4	1.1
VRC	↑ 6.9%	0.1%	15	560.2	0.3
STG	↑ 6.8%	7.3%	1,714	24.0	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PPE	↑ 9.9%	6.9%	372	35.2	2.3
BPC	↑ 9.9%	1.1%	248	32.6	0.3
DTC	↑ 9.8%	-66.8%	(3,034)	-	1.5
HTC	↑ 9.6%	13.4%	2,490	8.8	1.2
PIA	↑ 9.0%	23.2%	3,901	8.0	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	12,962,717	25.1%	4,158	6.0	1.4
VNM	1,068,887	27.0%	4,636	15.9	4.0
MSN	1,036,300	1.7%	488	149.6	2.3
GAS	655,000	16.4%	4,760	16.7	2.6
DPM	423,800	5.7%	1,703	20.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	600,200	13.9%	2,074	12.1	1.7
IDC	209,700	30.1%	5,573	10.6	3.2
PVS	144,100	6.8%	1,931	19.9	1.3
VTZ	64,000	8.8%	918	16.4	1.4
VIG	59,800	10.1%	761	8.8	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	490,163	19.5%	5,962	14.7	2.7
BID	264,500	18.1%	4,006	11.6	2.0
GAS	182,361	16.4%	4,760	16.7	2.6
FPT	178,175	23.2%	4,889	25.0	5.4
HPG	166,622	10.7%	1,746	14.9	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,470	30.1%	5,573	10.6	3.2
PVS	18,354	6.8%	1,931	19.9	1.3
HUT	14,726	0.5%	71	232.9	1.3
THD	13,436	3.0%	450	77.6	3.1
MBS	12,735	14.4%	1,687	17.2	2.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	2.96	-520.1%	(13,876)	-	-
NHA	2.95	10.4%	1,099	23.0	2.3
ST8	2.77	6.3%	686	11.1	0.6
RDP	2.68	-10.5%	(938)	-	0.4
VOS	2.62	25.1%	3,140	4.8	1.1

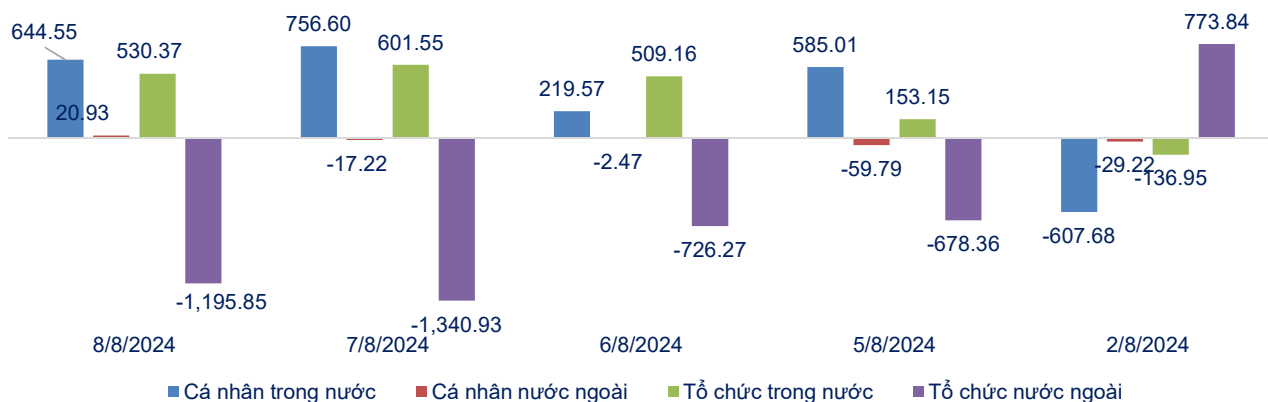
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	3.92	8.7%	1,149	20.4	1.8
MCO	3.06	0.7%	86	157.3	1.0
IDJ	2.99	6.1%	720	8.2	0.5
API	2.89	-6.2%	(687)	-	0.7
DTD	2.58	9.0%	1,965	12.6	1.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	325.27	12.1%	5,325	7.0	0.8
HPG	287.66	10.7%	1,746	14.9	1.5
TCB	260.35	16.0%	3,048	7.2	1.1
VJC	230.07	8.6%	2,540	39.1	3.2
SHB	90.20	15.6%	2,237	4.7	0.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-696.29	9.8%	1,273	14.5	1.4
HDB	-307.68	25.1%	4,158	6.0	1.4
MSN	-86.65	1.7%	488	149.6	2.3
MBB	-51.32	21.6%	4,073	5.7	1.2
GAS	-38.28	16.4%	4,760	16.7	2.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	5.22	12.1%	5,325	7.0	0.8
FPT	4.94	23.2%	4,889	25.0	5.4
VJC	2.33	8.6%	2,540	39.1	3.2
GAS	1.99	16.4%	4,760	16.7	2.6
MSN	1.45	1.7%	488	149.6	2.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-1.89	12.0%	1,892	16.2	1.9
HDB	-1.81	25.1%	4,158	6.0	1.4
PDR	-1.73	5.0%	677	26.3	1.4
HPG	-0.80	10.7%	1,746	14.9	1.5
VCG	-0.79	8.0%	1,386	12.1	0.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	698.54	9.8%	1,273	14.5	1.4
VJC	108.96	8.6%	2,540	39.1	3.2
MBB	48.86	21.6%	4,073	5.7	1.2
FUEVFNVD	44.98	N/A	N/A	N/A	N/A
GVR	29.66	5.1%	704	46.2	2.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-150.66	10.7%	1,746	14.9	1.5
VNM	-96.76	27.0%	4,636	15.9	4.0
SHB	-93.60	15.6%	2,237	4.7	0.7
TCB	-46.26	16.0%	3,048	7.2	1.1
BCG	-40.64	0.5%	138	46.3	0.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	325.86	25.1%	4,158	6.0	1.4
VNM	78.82	27.0%	4,636	15.9	4.0
MSN	75.56	1.7%	488	149.6	2.3
GAS	51.12	16.4%	4,760	16.7	2.6
FRT	29.20	-3.2%	(414)	-	12.6

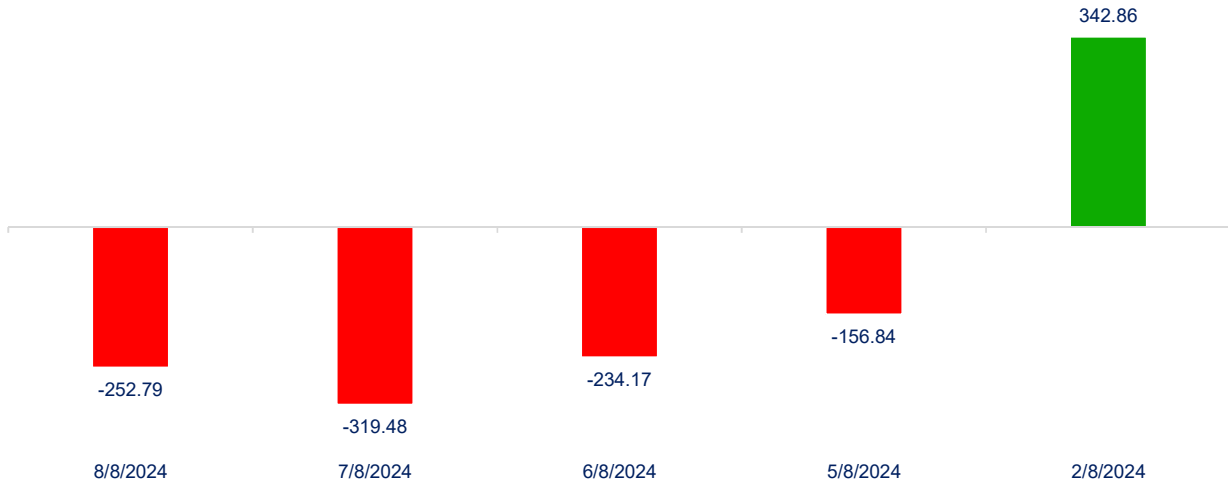
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-341.37	8.6%	2,540	39.1	3.2
VHM	-323.56	12.1%	5,325	7.0	0.8
TCB	-214.60	16.0%	3,048	7.2	1.1
HPG	-136.21	10.7%	1,746	14.9	1.5
VPB	-72.85	8.7%	1,529	11.8	1.0

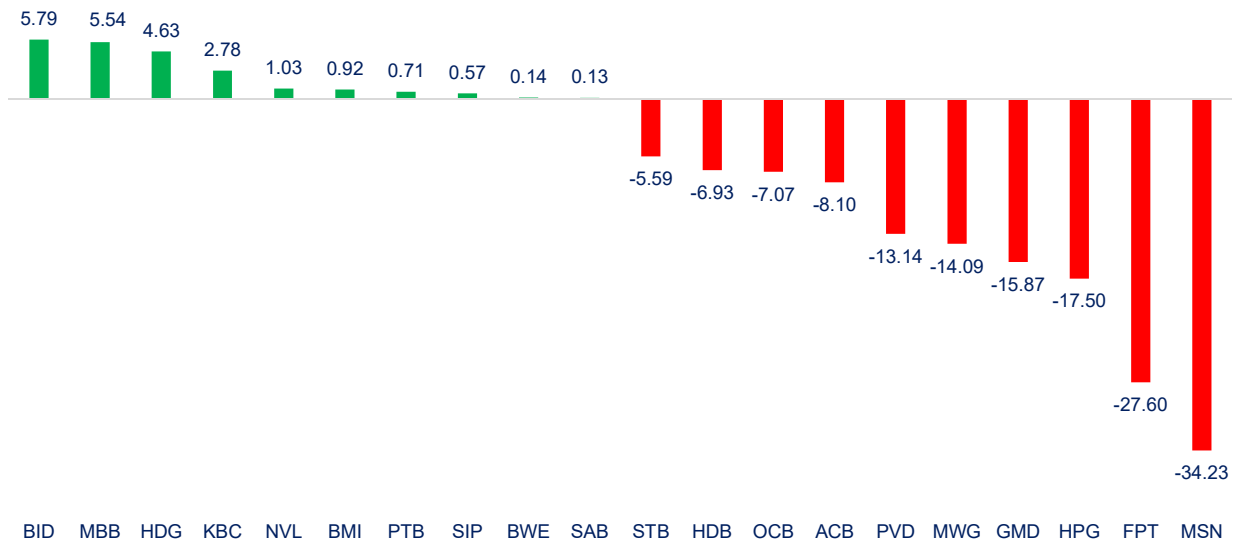


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
